TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **323/**2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 22/6/2023.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thuần;

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Kiều C, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp TB 1, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: ấp BP, xã BP, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp TB 1, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Hứa Thị Kiều C trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh T tìm hiểu từ năm 2010, tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ngày 04/6/2013. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống không hạnh phúc, anh T không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 15/01/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho mỗi cháu.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Anh thống nhất với chị C về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 15/01/2021. Trong trường hợp tòa cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, nhường quyền nuôi cháu Ch cho chị C, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi cháu. Anh T vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, giữa chị C và anh T có mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của chị C là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị C là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Hứa Thị Kiều C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T cư trú tại ấp TB 1, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Hứa Thị Kiều C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh T cưới nhau năm 2011, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị C xin ly hôn với anh T với lý do

mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống không hạnh phúc, anh T không quan tâm chăm sóc gia đình nên anh chị không còn sống chung từ năm 2022. Tại phiên tòa chị C vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T. Anh T thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn như chị C trình bày nên anh chị không còn sống chung từ năm 2022. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đưa ra được biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 15/01/2021. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, nhường quyền nuôi cháu Ch cho chị C. Xét yêu cầu được nuôi con của chị C là có cơ sở, vì hai cháu L và Ch đang sống với chị C đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt. Mặt khác, cháu L có nguyện vọng được sống với chị C. Cháu Ch còn nhỏ (29 tháng tuổi) nên cần mẹ chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L và cháu Ch cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 và 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi cháu. Anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hứa Thị Kiều C.

Về hôn nhân: Chị Hứa Thị Kiều C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị Kiều C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phúc L, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 15/01/2021 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Phúc L và Nguyễn Ngọc Bảo Ch mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Hứa Thị Kiều C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Hứa Thị Kiều C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0025656 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên